

Số: 279/QNS-TCKT

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 07 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

- Mã chứng khoán: QNS
- Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại liên hệ: 0255 3726110 Fax: 0255 3822843

2. Nội dung công bố thông tin:

Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/07/2025 tại đường dẫn:

<http://qns.com.vn/thong-tin-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- P. CNTT để CBTT
- Lưu P. TCKT, HC Công ty

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Võ Thành Dàng

Số: 31/BC-QNS-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2025)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi
- Điện thoại: 0255 3726 110 Fax: 0255 3822 843 Email: info@qns.com.vn
- Vốn điều lệ: 3.676.481.530.000 đồng
- Mã chứng khoán: QNS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Đường Quảng Ngãi (QNS) được tổ chức ngày 29/03/2025 đã thông qua nghị quyết sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	13/NQ-QNS-ĐHĐCĐ2025	29/03/2025	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát. - Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán. - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính năm 2025. - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			- Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung thông tin ngành nghề kinh doanh - Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Phương	Chủ tịch HĐQT không điều hành	23/12/2005	
2	Ông Võ Thành Đàng	Phó Chủ tịch HĐQT	23/12/2005	
3	Ông Nguyễn Hữu Tiến	TV. HĐQT không điều hành	15/4/2011	
4	Ông Ngô Văn Tụ	TV. HĐQT không điều hành	15/4/2011	
5	Ông Đặng Phú Quý	TV. HĐQT điều hành	23/12/2005	
6	Ông Nguyễn Văn Đông	TV. HĐQT độc lập	03/04/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Phương	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Hữu Tiến	4/4	100%	
3	Ông Võ Thành Đàng	4/4	100%	
4	Ông Ngô Văn Tụ	4/4	100%	
5	Ông Đặng Phú Quý	4/4	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Đông	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

3.1. Phương thức giám sát:

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT và đưa ra những kiến nghị cần thiết.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

3.2. Kết quả giám sát:

HĐQT ghi nhận Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	07/NQ-QNS-HĐQT	06/03/2025	- Thông qua Dự án đầu tư Nhà máy Ethanol An Khê	100%
2	08/NQ-QNS-HĐQT	06/03/2025	- Thông qua các hợp đồng, dự thảo hợp đồng giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan. - Thông qua chương trình và các tài liệu để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết và quyết định.	100%
3	09/NQ-QNS-HĐQT	06/03/2025	- Thông qua việc điều chỉnh Dự án “Đầu tư bổ sung, nâng cấp thiết bị sản xuất sữa đậu nành theo công nghệ Wholesome soy & máy rót TPA, nâng cấp hệ thống trộn - trạm CIP tách line hệ trộn 1 tại Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy (Lần 2). - Thông qua việc điều chỉnh Dự án “Hệ thống máy đóng gói đường túi tự động (giai đoạn 2) tại Nhà máy Đường An Khê – Gia Lai” - Thông qua việc điều chỉnh Phương án “Máy phát điện 15MW” tại Nhà máy Đường An Khê.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về việc trích và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; các nội dung hoạt động phát triển khoa học công nghệ Công ty năm 2024.	
4	18/NQ-QNS-HĐQT	26/04/2025	- Thông qua việc tiếp tục ký Hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm với chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi đối với ông Đặng Phú Quý. - Thông qua việc thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2021-2025 đối với ông Trần Ngọc Phương - Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Công ty TNHH Một thành viên Phúc Thịnh (Mã số thuế: 4300371820) là doanh nghiệp do em rể của ông Nguyễn Thành Huy – Thành viên Ban kiểm soát làm chủ sở hữu. - Thông qua Dự án “Đầu tư mới lò hơi tầng sôi đa nhiên liệu 20 TPH”	100%
5	21/NQ-QNS-HĐQT	17/05/2025	- Quyết định lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC – Quận Hải Châu, Đà Nẵng là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025. - Thông qua dự thảo phụ lục hợp đồng dịch vụ giữa Công ty và Công ty TNHH MTV TM Thành Phát cho hợp đồng dịch vụ số 05/HĐDV-QNS-TP ngày 21/04/2025.	100%
6	24/NQ-QNS-HĐQT	30/06/2025	- Thông qua Phương án đầu tư Mở rộng nâng công suất hệ thống nồi nấu đường liên tục B, C tại Nhà máy Đường An Khê.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Đình Quế	Trưởng Ban kiểm soát	23/12/2005	Cử nhân kinh tế
2	Ông Nguyễn Thành Huy	Thành viên Ban kiểm soát	23/12/2005	Cử nhân quản trị kinh doanh
3	Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	25/03/2017	Cử nhân tài chính ngân hàng

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đình Quế	2/2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Thành Huy	2/2	100%	100%	
3	Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Xét chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính Công ty năm 2025.
- Thẩm định các Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và đưa ra những kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, các văn bản khác và các quy định của pháp luật.
- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; đồng thời đề xuất những ý kiến nhằm quản lý và tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Ngày thôi giữ chức vụ thành viên Ban điều hành
1	Ông Võ Thành Đàng	Tổng giám đốc	20/12/1954	Kỹ sư cơ khí	24/12/2005	
3	Ông Trần Ngọc Phương	Phó Tổng giám đốc	13/01/1964	Cử nhân Kinh tế	26/06/2010	01/05/2025
4	Ông Đặng Phú Quý	Phó Tổng giám đốc	20/04/1963	Cử nhân kế hoạch hóa KTQD	12/08/2022	

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thế Bình	28/12/1973	Cử nhân Kinh tế	05/12/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Phụ lục 01 đính kèm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Phụ lục 02 đính kèm

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Đã báo cáo tại Phụ lục 02

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty:

Phụ lục 03 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Phụ lục 04 đính kèm.

IX. Các nội dung bổ sung khác

Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. HĐQT, BKS;
- Ban TGD, KTT;
- Lưu: NPTQT Cty, HC Cty .


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRẦN NGỌC PHƯƠNG

Phụ lục 01: Mục VII.1 Danh sách về người có liên quan của Công ty*(Kèm theo Báo cáo số 31/BC-QNS-HĐQT ngày 28/07/2025 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị công ty)***Appendix 1: Section VII.1 The list of affiliated persons of the Company***(Attached to Report on corporate governance No.31/BC-QNS-HĐQT dated July 28, 2025)*

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
I	Người có liên quan là cá nhân/The affiliated person is an individual										
1	Trần Ngọc Phương		Chủ tịch HĐQT/ Chairman					23/12/2005			Người nội bộ/ internal person
2	Võ Thành Đàng		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc/ Deputy Chairman & CEO					23/12/2005			Người nội bộ/ internal person
3	Đặng Phú Quý		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty/ Director & Deputy CEO					23/12/2005			Người nội bộ/ internal person
4	Nguyễn Hữu Tiến		Thành viên HĐQT/ Director					31/12/2005			Người nội bộ/ internal person
5	Ngô Văn Tụ		Thành viên HĐQT/ Director					15/04/2011			Người nội bộ/ internal person
6	Nguyễn Văn Đông		Thành viên HĐQT/ Director					03/04/2021			Người nội bộ/ internal person
7	Nguyễn Đình Quế		Trưởng Ban kiểm soát/ Head of the Board of Supervisors					23/12/2005			Người nội bộ/ internal person

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
8	Nguyễn Thành Huy		TV. Ban Kiểm soát, Phó phòng HC.TC.KHTH/ Supervisor, Deputy Head of Administration, Organization, and Planning					23/12/2005			Người nội bộ/ internal person
9	Huỳnh Thị Ngọc Diệp		TV. Ban Kiểm soát, Phó phòng HC.TC.KHTH/ Supervisor, Deputy Head of Administration, Organization, and Planning					25/03/2017			Người nội bộ/ internal person
10	Nguyễn Thế Bình		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					05/12/2017			Người nội bộ/ internal person
11	Phạm Thị Tuyết Ánh		Người phụ trách quản trị Công ty/ Corporate Governance Officer					01/01/2021			Người nội bộ/ internal person
12	Đảng bộ Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio-political organization	168-QĐ/ĐUK	17/01/2006		02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	17/01/2006			Người nội bộ/ internal person
13	Công đoàn Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio-political organization	08/QĐ-LĐLĐ	10/01/2006		02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	10/01/2006			Người nội bộ/ internal person
14	Hội Cựu chiến binh Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio-political organization	109/QĐ-CCB	27/07/2003		02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	28/12/2005			Người nội bộ/ internal person
15	Đoàn thanh niên Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio-political organization	Không có	Không có		02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	28/12/2005			Người nội bộ/ internal person

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
16	NGUYỄN THÁI HẬU			051075007967	31/08/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.	385 Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi	23/08/2022			Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV TM Thành Phát/Legal representative of Thanh Phat Trading One Member Limited Company
II	Người có liên quan là tổ chức/The affiliated person is an organization										
1	Công ty TNHH MTV TM Thành Phát			4300369451	23/08/2022	Sở KH và ĐT tỉnh Quảng Ngãi	02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi	Tháng 01/2008			Công ty con/ Subsidiary
III	Người có liên quan khác (được trình bày tại phụ lục 03 đính kèm)/The other affiliated person (presented in attached Appendix 03)										

Phụ lục 02: Mục VII.2 Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
(Kèm theo Báo cáo số 31/BC-QNS-HĐQT ngày 28/07/2025 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị công ty)
Appendix 2: Section VII.2 Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.
(Attached to Report on corporate governance No.31/BC-QNS-HĐQT dated July 28, 2025)

STT / No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ trụ sở chính/Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Quyết định/ Nghị quyết của HĐQT/ Resolution No. or decision No. approved by Board of Directors	Nội dung giao dịch/Content of transaction	Giá trị giao dịch chưa bao gồm thuế VAT (đồng)/Total value of transaction (VND)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV TM Thành Phát (Thành Phát)/ Thanh Phat Trading One Member Limited Company (Thanh Phat)	Công ty con/ Subsidiary	4300369451	23/08/2022	Sở KH và ĐT tỉnh Quảng Ngãi	02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi	2024	30/NQ/QNS-HĐQT ngày 04/07/2024	Thành Phát nộp lợi nhuận về cho QNS/ Thanh Phat pays profits to QNS	194.961.168.256	Điều chỉnh theo số liệu sau kiểm toán
									QNS trả cổ tức cho Thành Phát/ QNS pays dividends to Thanh Phat	222.138.420.000	
									QNS mua hàng hóa, dịch vụ của Thành Phát/ QNS buys goods and services from Thanh Phat	21.932.875.826	
									QNS bán hàng hóa, dịch vụ cho Thành Phát/ QNS sells goods and services to Thanh Phat.	2.070.268.941.342	
2	Công ty TNHH MTV TM Thành Phát (Thành Phát)/ Thanh Phat Trading One Member Limited Company (Thanh Phat)	Công ty con/ Subsidiary	4300369451	23/08/2022	Sở KH và ĐT tỉnh Quảng Ngãi	02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi	6 tháng 2025	08/NQ-QNS-HĐQT ngày 06/03/2025, 21/NQ-QNS-HĐQT ngày 17/05/2025	Thành Phát nộp lợi nhuận về cho QNS/ Thanh Phat pays profits to QNS	222.297.026.663	
									QNS trả cổ tức cho Thành Phát/ QNS pays dividends to Thanh Phat	166.603.815.000	
									QNS mua hàng hóa, dịch vụ của Thành Phát/ QNS buys goods and services from Thanh Phat	10.852.444.442	
									QNS bán hàng hóa, dịch vụ cho Thành Phát/ QNS sells goods and services to Thanh Phat.	886.721.890.953	

STT / No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ trụ sở chính/Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Quyết định/ Nghị quyết của HĐQT/ Resolution No. or decision No. approved by Board of Directors	Nội dung giao dịch/Content of transaction	Giá trị giao dịch chưa bao gồm thuế VAT (đồng)/Total value of transaction (VND)	Ghi chú
3	Công ty TNHH Một thành viên Phúc Thịnh/ Phuc Thinh One Member Co., Ltd.	Doanh nghiệp do ông Trần Tấn Huyền (em rể ông Nguyễn Thành Huy - TV. Ban kiểm soát) làm chủ sở hữu/The enterprise is owned by Mr. Tran Tan Huyen, the brother-in-law of Mr. Nguyen Thanh Huy, Supervisor.	4300371820	01/10/2019	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ngãi	78 Lê Thánh Tôn, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	6 tháng 2025	18/NQ-QNS-HĐQT ngày 26/04/2025	Cung cấp vật tư; bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy/ Supply materials; maintenance, repair, maintenance of fire prevention and fighting systems.	1.050.807.992	

Phục lục 03: Mục VIII.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
(Kèm theo Báo cáo số 31/BC-QNS-HĐQT ngày 28/07/2025 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị công ty)

Appendix 3: Section VIII.1 The list of internal persons and their affiliated persons
(Attached to Report on corporate governance No.31/BC-QNS-HĐQT dated July 28, 2025)

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5			6	7	8	9		
1	Trần Ngọc Phương		Chủ tịch HĐQT/ Chairman					6.480.895	1,76%		23/12/2005	
	Người có liên quan/ Affiliated persons											
1.01	Huỳnh Thị Hồng Mai							1.169.105	0,32%	Vợ/Wife	23/12/2005	
1.02	Trần Đức Tín							0	0,00%	Con ruột/ son	23/12/2005	
1.03	Trần Hiếu Nghĩa							0	0,00%	Con ruột/ son	23/12/2005	
1.04	Trần Đình Thành							0	0,00%	Bố đẻ/ Father	23/12/2005	
1.05	Phan Thị Liễu							0	0,00%	Mẹ đẻ/ Mother	23/12/2005	
1.06	Dương Thị Ngoạn							0	0,00%	Mẹ Vợ/ Mother-in- law	01/01/2021	
1.07	Trần Ngọc Bích							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	23/12/2005	
1.08	Trương Thị Hồng							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
1.09	Trần Thị Ngọc Diệp							0	0,00%	Em ruột/ Sister	23/12/2005	
1.10	Huỳnh Tấn Thuận							0	0,00%	Em rể/ Brother-in- law	01/07/2015	
1.11	Trần Ngọc Phận							0	0,00%	Em ruột/ Brother	23/12/2005	
1.12	Nguyễn Thị Lan							0	0,00%	Em dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
1.13	Trần Ngọc Phương							0	0,00%	Em ruột/ Brother	23/12/2005	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5			6	7	8	9		
1.14	Tạ Thị Diễm		Trưởng phòng KHVT NM Bia Dung Quất – CN QNS/Head of Material Planning Department, Dung Quat Beer Factory - QNS Branch					55.251	0,02%	Em dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
1.15	Trần Ngọc Phong		Trưởng phòng thị trường NM Nước khoáng Thạch Bích – CN QNS/Market Manager, Thạch Bich Mineral Water Factory – QNS Branch					68.309	0,02%	Em ruột/ Brother	23/12/2005	
1.16	Đỗ Thị Minh Hải		Phó phòng TCKT NM Nước khoáng Thạch Bích – CN QNS/ Deputy of Finance and Accounting Department, Thạch Bich Mineral Water Factory - QNS Branch					60.080	0,02%	Em dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
1.17	Phạm Thị Như Ý							0	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	02/01/2024	
2	Võ Thành Đàng		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc/ Deputy Chairman & CEO					34.347.646	9,34%		23/12/2005	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5			6	7	8	9		
2.01	Võ Thị Cẩm Nhung		Trạm trưởng trạm Y tế QNS/ Head of Health Station					10.667.282	2,90%	Vợ/Wife	23/12/2005	
2.02	Võ Thị Anh Trâm							45	0,00%	Con ruột/ Daughter	23/12/2005	
2.03	Võ Thành Hải Đăng							0	0,00%	Con ruột/ son	20/04/2014	
2.04	Võ Thành Công							0	0,00%	Em ruột/ Brother	23/12/2005	
2.05	Hoàng Thị Lệ Hằng							90.000	0,02%	Em dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
3	Đặng Phú Quý		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty/ Director & Deputy CEO					2.000.670	0,54%		23/12/2005	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
3.01	Tạ Thị Hồng Vân							64.454	0,02%	Vợ/Wife	23/12/2005	
3.02	Đặng Phú Dũng							0	0,00%	Con trai/ son	23/12/2005	
3.03	Võ Thị Thúy Diễm							0	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	01/01/2021	
3.04	Đặng Hồng Phước							0	0,00%	Con trai/ son	23/12/2005	
3.05	Đặng Thị Minh Hoa							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	23/12/2005	
3.06	Đặng Minh Long							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	23/12/2005	
3.07	Đặng Thị Ngọc Lan							0	0,00%	Em ruột/ Sister	23/12/2005	
3.08	Đặng Việt Hùng							0	0,00%	Em ruột/ Brother	23/12/2005	
3.09	Nguyễn Thị Thuận							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
3.10	Nguyễn Thị Thủy							0	0,00%	Em dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5			6	7	8	9		
3.11	Đỗ Văn Tài							0	0,00%	Em rể/ Brother-in- law	01/07/2015	
3.12	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh dịch vụ Hồng Vân			4300777556	08/04/2016	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ngãi	80 Bà Triệu, P. Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi	0	0,00%	Doanh nghiệp do bà Tạ Thị Hồng Vân (vợ ông Đặng Phú Quý) làm chủ sở hữu/ The enterprise is owned by Ms. Ta Thi Hong Van, the wife of Mr. Dang Phu Quy, Director and Deputy CEO	08/04/2016	
4	Nguyễn Hữu Tiến		Thành viên HDQT/ Director					2.904.069	0,79%		31/12/2005	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
4.01	Nguyễn Thị Kim Nguyệt							6.521.964	1,77%	Vợ/Wife	31/12/2005	
4.02	Nguyễn Hữu Tường							819.839	0,22%	Con ruột/ son	31/12/2005	
4.03	Nguyễn Anh Tài							527.529	0,14%	Con ruột/ Daughter	31/12/2005	
4.04	Lê Thị Ngọc Trâm							0	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	01/08/2023	
4.05	Nguyễn Văn Hồng							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	31/12/2005	
4.06	Đặng Thị Loan							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
4.07	Nguyễn Văn Hựt							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	31/12/2005	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5			6	7	8	9		
4.08	Hoàng Thùy Linh							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
5	Ngô Văn Tụ		Thành viên HDQT/ Director					3.932.675	1,07%		15/04/2011	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
5.01	Võ Thị Lý Hoa							0	0,00%	Vợ/Wife	15/04/2011	
5.02	Ngô Võ Triết							0	0,00%	Con trai/ son	15/04/2011	
5.03	Vũ Hoàng Thảo My							0	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	01/01/2021	
5.04	Ngô Vũ Phương Giang							0	0,00%	Con gái/ Daughter	15/04/2011	
5.05	Charles Walter Blair, Jr.							0	0,00%	Con rể/ Son- in-law	01/01/2021	
5.06	Ngô Vũ Thuận Hậu							0	0,00%	Con gái/ Daughter	15/04/2011	
5.07	Ngô Xuân Vũ							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	15/04/2011	
5.08	Lâm Xuân Thu							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
5.09	Ngô Thị Nguyệt							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	15/04/2011	
5.10	Tạ Vĩnh Ảnh							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	01/07/2015	
5.11	Ngô Thị Diễm							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	15/04/2011	
6	Nguyễn Văn Đông		Thành viên HDQT/ Director					0	0,00%		03/04/2021	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
6.01	Nguyễn Văn Ngọc							0	0,00%	Bố đẻ/ Father	03/04/2021	Đã mất
6.02	Nguyễn Thị Tiến							0	0,00%	Mẹ đẻ/ Mother	03/04/2021	
6.03	Đinh Nghĩa Hùng							0	0,00%	Bố vợ/ Father- in-law	03/04/2021	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5			6	7	8	9		
6.04	Lương Thị Lan							0	0,00%	Mẹ Vợ/ Mother-in-law	03/04/2021	
6.05	Đinh Ngọc Hương							0	0,00%	Vợ/Wife	03/04/2021	
6.06	Nguyễn Quang Vinh							0	0,00%	Con trai/ son	03/04/2021	
6.07	Nguyễn Minh Trí							0	0,00%	Con trai/ son	03/04/2021	
6.08	Nguyễn Tấn Minh							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	03/04/2021	
6.09	Nguyễn Thị Xuân Trang							0	0,00%	Em ruột/ Sister	03/04/2021	
6.10	Nguyễn Huy Cường							0	0,00%	Em ruột/ Brother	03/04/2021	
6.11	Nguyễn Việt Nga							0	0,00%	Chị dâu/ Sister- in-law	03/04/2021	
6.12	Phạm Tấn Thảo							0	0,00%	Em rể/ Brother-in-law	03/04/2021	
6.13	Dương Mỹ Thê							0	0,00%	Em dâu/ Sister- in-law	03/04/2021	
7	Nguyễn Đình Quế		Trưởng Ban kiểm soát/ Head of the Board of Supervisors					2.708.341	0,74%		23/12/2005	
Người có liên quan/ Affiliated persons												
7.01	Đỗ Thị Triêm							0	0,00%	Mẹ Vợ/ Mother-in- law	01/01/2021	
7.02	Dương Thị Thu Thủy							10.074	0,00%	Vợ/Wife	23/12/2005	
7.03	Nguyễn Đình Quế Dương							2.000	0,00%	Con ruột/ son	23/12/2005	
7.04	Nguyễn Đình Quý Dương							0	0,00%	Con ruột/ son	23/12/2005	
7.05	Trần Thị Thủy Ngân							260	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	01/01/2021	
7.06	Nguyễn Thị Hồng Thoa							0	0,00%	Con dâu/ Daughter-in- law	01/01/2021	
7.07	Nguyễn Văn Ngoạn							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	23/12/2005	Đã mất

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5			6	7	8	9		
7.08	Nguyễn Thị Xuân Ba							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	23/12/2005	
7.09	Nguyễn Văn							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	01/07/2015	
7.10	Nguyễn Lý Lê							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	23/12/2005	
7.11	Nguyễn Thị Xuân Nhị							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
7.12	Nguyễn Đình Hòe							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	23/12/2005	
7.13	Tạ Thị Túc							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
7.14	Công ty TNHH Tư vấn và Thiết kế TTD			0315011207	08/06/2020	Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	149-151 Lê Niệm, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0,00%	Doanh nghiệp do ông Nguyễn Đình Quý Dương (con trai ông Nguyễn Đình Quế) làm chủ sở hữu/ The enterprise is owned by Mr. Nguyen Dinh Qui Dương (son of Mr. Nguyen Dinh Que).	08/06/2020	
8	Nguyễn Thành Huy		TV. Ban Kiểm soát, Phó phòng HC.TC.KHTH/ Supervisor, Deputy Head of Administration, Organization, and Planning					300.909	0,082%		23/12/2005	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
8.01	Đàm Thị Thu Thủy							10.000	0,00%	Vợ/Wife	23/12/2005	
8.02	Nguyễn Huy Bảo							0	0,00%	Con ruột/ son	06/06/2006	
8.03	Nguyễn Phương Chi							0	0,00%	Con ruột/ Daughter	04/07/2009	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5			6	7	8	9		
8.04	Đàm Quốc Việt							0	0,00%	Bố vợ/ Father-in-law	01/01/2021	
8.05	Huỳnh Thị Thịnh							0	0,00%	Mẹ Vợ/ Mother-in- law	01/01/2021	
8.06	Nguyễn Thị Hồng Nho							123.193	0,03%	Chị ruột/ Sister	23/12/2005	
8.07	Nguyễn Tiến Dũng							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	01/07/2015	
8.08	Nguyễn Thanh Chương							152.001	0,04%	Anh ruột/ Brother	23/12/2005	
8.09	Đỗ Thị Kim Huệ							16.488	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/07/2015	
8.10	Nguyễn Thị Kim Nguyên							61.496	0,02%	Em ruột/ Sister	23/12/2005	
8.11	Trần Tấn Huyền							6.364	0,00%	Em rể/ Brother-in- law	01/07/2015	
8.12	Công ty TNHH Một thành viên Phúc Thịnh			4300371820	01/10/2019	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ngãi	78 Lê Thánh Tôn, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	0	0,00%	Doanh nghiệp do ông Trần Tấn Huyền (em rể ông Nguyễn Thành Huy) làm chủ sở hữu/ The enterprise is owned by Mr. Tran Tan Huyen, the brother-in-law of Mr. Nguyen Thanh Huy, Supervisor.	01/07/2015	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5			6	7	8	9		
9	Huỳnh Thị Ngọc Diệp		TV. Ban Kiểm soát, Phó phòng HC.TC.KHTH/ Supervisor, Deputy Head of Administration, Organization, and Planning					505.783	0,14%		25/03/2017	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
9.01	Lê Thương							0	0,00%	Chồng/ Husband	25/03/2017	
9.02	Lê Hoàng Di Thu							0	0,00%	Con ruột/ Daughter	25/03/2017	
9.03	Lê Hoàng Thiên Thu							0	0,00%	Con ruột/ Daughter	25/03/2017	
9.04	Lê Thanh							0	0,00%	Bố chồng/ Father-in-law	01/01/2021	
9.05	Trần Thị Mẫu Đơn							0	0,00%	Mẹ chồng/ Mother-in- law	01/01/2021	
9.06	Huỳnh Thị Ngọc Dung							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	25/03/2017	
9.07	Vô Cao Tiến							9.000	0,00%	Con rể/ Son- in-law	01/01/2023	
10	Nguyễn Thế Bình		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					2.687.163	0,73%		05/12/2017	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
10.01	Nguyễn Thị Mỹ Trà							0	0,00%	Vợ/Wife	05/12/2017	
10.02	Nguyễn Mỹ Bình An							0	0,00%	Con ruột/ Daughter	05/12/2017	
10.03	Nguyễn Thế Bình Khang							0	0,00%	Con ruột/ son	05/12/2017	
10.04	Nguyễn Thị Kiều							0	0,00%	Mẹ đẻ/ Mother	05/12/2017	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5			6	7	8	9		
10.05	Nguyễn Thị Thanh Trúc							0	0,00%	Mẹ Vợ/ Mother-in- law	01/01/2021	
10.06	Nguyễn Thị Hồng Nga							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	05/12/2017	
10.07	Nguyễn Khả							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	05/12/2017	
10.08	Nguyễn Thị Thu Dung							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	05/12/2017	
10.09	Vô Hồng Sơn							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	05/12/2017	
10.10	Nguyễn Thế Minh							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	05/12/2017	
10.11	Từ Thị Tường Ba							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	05/12/2017	
11	Phạm Thị Tuyết Ánh		Người phụ trách quản trị Công ty/ Corporate Governance Officer					500	0,00%		01/01/2021	
	<i>Người có liên quan/ Affiliated persons</i>											
11.01	Lê Trường Thi							0	0,00%	Chồng/ Husband	01/01/2021	
11.02	Lê Thảo Nguyên							0	0,00%	Con ruột/ Daughter	01/01/2021	
11.03	Lê Minh Khuê							0	0,00%	Con ruột/ Daughter	01/01/2021	
11.04	Phạm Hữu Có							0	0,00%	Bố đẻ/ Father	01/01/2021	
11.05	Nguyễn Thị Thu							0	0,00%	Mẹ đẻ/ Mother	01/01/2021	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5			6	7	8	9		
11.06	Lê Diễm							0	0,00%	Bố chồng/ Father-in-law	01/01/2021	
11.07	Nguyễn Thị Ngọc Diệp							0	0,00%	Mẹ chồng/ Mother-in- law	01/01/2021	
11.08	Phạm Ngọc Hiền							0	0,00%	Anh ruột/ Brother	01/01/2021	
11.09	Châu Thị Lệ Quyên							0	0,00%	Chị dâu/ Sister-in-law	01/01/2021	
11.10	Phạm Thị Thu Sương							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	01/01/2021	
11.11	Nguyễn Công Hoàng							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	01/01/2021	
11.12	Phạm Thị Tuyết							0	0,00%	Chị ruột/ Sister	01/01/2021	
11.13	Huỳnh Quốc Thanh							0	0,00%	Anh rể/ Brother-in- law	01/01/2021	
12	Đảng bộ Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio- political organization	168-QĐ/ĐUK	17/01/2006		02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	0	0,00%		17/01/2006	
13	Công đoàn Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio- political organization	08/QĐ-LĐLĐ	10/01/2006		02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	1.272.567	0,35%		10/01/2006	
14	Hội Cựu chiến binh Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio- political organization	109/QĐ-CCB	27/07/2003		02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	0	0,00%		28/12/2005	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/No.	Ngày cấp/date of issue	Nơi cấp/Place	Địa chỉ liên hệ/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)/ Percentage of share ownership at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Thời điểm bổ nhiệm NNB/ trở thành NLQ/Time of appointment internal persons, Time of starting to be affiliated person	Ghi chú/ Note
1	2	3	4	5			6	7	8	9		
15	Đoàn thanh niên Công ty CP Đường Quảng Ngãi		Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio- political organization	Không có	Không có		02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	0	0,00%		28/12/2005	Đoàn thanh niên QNS được thành lập từ những năm 1980. Đến nay QĐ thành lập đã thất lạc. Nhiệm kỳ 2022-2027 Đoàn thanh niên QNS hoạt động theo Quyết định số 149- QĐ/ĐTN ngày 03/06/2022 của BCH đoàn khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi

Phụ lục 04: Mục VIII.2 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

(Kèm theo Báo cáo số 31/BC-QNS-HĐQT ngày 28/07/2025 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị công ty)

Appendix 4: Section VIII.2 Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

(Attached to Report on corporate governance No.31/BC-QNS-HĐQT dated July 28, 2025)

STT/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with the internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage (%)	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage (%)	
1	Võ Thành Đàng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc/ Deputy Chairman & CEO	31.820.046	8,91	34.347.646	9,34	Mua/ Buying
2	Nguyễn Hữu Tường	Con trai ông Nguyễn Hữu Tiến - TV. Hội đồng quản trị/ Son of Mr. Nguyen Huu Tien, Director	612.439	0,17	819.839	0,22	Mua/ Buying
3	Nguyễn Đình Quế Dương	Con trai ông Nguyễn Đình Quế - Trưởng Ban kiểm soát/ Son of Mr. Nguyen Dinh Quế - Head of the Board of Supervisors	-	-	2.000	0,00	Mua/Buying
4	Nguyễn Thành Huy	TV. Ban kiểm soát/Supervisor	390.809	0,11	300.909	0,08	Bán/ Selling
5	Huỳnh Thị Ngọc Diệp	TV. Ban kiểm soát/Supervisor	505.783	0,14	505.783	0,14	Bán, mua/Selling, buying
6	Võ Cao Tiến	Con rể bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp - TV. Ban kiểm soát/ Son-in-law of Ms Nguyen Thi Ngoc Diep, Supervisor	-	-	9.000	0,00	Bán, mua/Selling, buying
7	Phạm Thị Tuyết Ánh	Người phụ trách quản trị Công ty/ Corporate Governance Officer	-	-	500	0,00	Mua/Buying